

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 295/2021/HSST

Ngày: 23-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Anh Tuấn

- Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 302/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn Gi, sinh năm 1984; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú tại: Xóm 4, xã N, huyện NN, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Bùi Văn H (đã chết) và bà: Hồ Thị H, sinh năm 1953; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1984 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28-7-2009, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đình chỉ vụ án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự; ngày 30-9-2010, Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 25-3-2015, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 28-12-2017, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-8-2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố N; (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1983 (vắng mặt).

2. Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 ngày 12-8-2021, tổ công tác Công an phường V, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực gần Nghĩa trang thuộc tổ 10, đường L, phường C, thành phố N phát hiện Bùi Văn Gi đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 18S4-9428 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Gi thả từ trong tay trái xuống đường 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Gi khai là 02 gói heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa Gi và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường V, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của Gi chiếc xe máy biển kiểm soát 18S4-9428, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 ví màu nâu đều đã cũ, 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 37N1-04056, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Bùi Văn Gi, 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 18S4-9428 mang tên Vũ Thị Mười và số tiền 187.000đ.

Bản kết luận giám định số 1118/GĐKTHS ngày 16-8-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của Bùi Văn Gi được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Heroine; Tổng khối lượng mẫu: 0,162 (không phẩy một trăm sáu mươi hai) gam

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn Gi khai: Khoảng 09 giờ ngày 12-8-2021, Gi đi xe máy biển kiểm soát 18S4-9428 một mình từ nhà đến một ngõ nhỏ khu vực đường ven sông Đào, thôn V, xã N, thành phố N để tìm mua ma túy. Đến nơi, Gi mua qua ô cửa sổ của một ngôi nhà (không rõ địa chỉ, không nhìn thấy người bán) 02 gói ma túy với giá 100.000đ. Gi cầm 02 gói ma túy trên tay trái lên xe đi đến khu vực gần Nghĩa trang thuộc tổ 10, đường Lạc Long Quân, phường Cửa Nam, thành phố N thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối tượng đã bán ma túy cho Bùi Văn Gi và chiếc xe máy BKS: 18S4-9428 và 01 đăng ký của xe máy trên mang tên Vũ Thị Mười thu giữ của bị cáo, do tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau. Các vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án còn lại được chuyển giao, bảo quản theo qui định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 305/CT-VKSTPND ngày 28-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Bùi Văn Gi về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Gi khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Bùi Văn Gi có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Kiểm

sát viên đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Gi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Gi từ 24 đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 ví màu nâu đã cũ, 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 37N1-04056, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Bùi Văn Gi và số tiền 187.000đ nhưng đều tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo Bùi Văn Gi nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Gi không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn Gi tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 30 ngày 12-8-2021, tại khu vực gần Nghĩa trang thuộc tổ 10, đường L, phường C, thành phố N, Bùi Văn Gi đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Bùi Văn Gi là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,162 gam Heroine nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Bùi Văn Gi đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là người có Huy chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Gi là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và đã nhiều lần bị đưa ra xét xử nên bị cáo có nhân thân rất xấu vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo theo đề xuất của Kiểm sát viên là tương đối phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Bùi Văn Gi là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 ví màu nâu đều đã cũ, 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 37N1-04056, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Bùi Văn Gi và số tiền 187.000đ, là giấy tờ và tài sản của bị cáo, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Gi bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Gi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Gi 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-8-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 1118/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 ví màu nâu đã cũ, 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 37N1-04056, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Bùi Văn Gi và số tiền 187.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy nghìn đồng) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-11-2021 giữa Công an thành phố N và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Văn Gi phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Văn Gi có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Công Khánh